

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2020/HS-ST
Ngày 05-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hằng.
- Ông Nguyễn Văn Ái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Đạt Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Đặng Văn P; Sinh năm 1996; Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn B, sinh năm 1978 và con bà Tráng Thị B, sinh năm 1977 (đã chết); Vợ con: Chưa có; Có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/12/2016 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 19/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt hai bản án 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Đến ngày 20/02/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Xấu; Tạm giữ: Ngày 12/6/2020; Tạm giam: Ngày 21/6/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Bị hại

- Anh: Nông Văn Th; Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Nông Văn T; Sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn G; Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/6/2020 anh Nông Văn T và anh Nông Văn Th, cùng trú tại thôn B, thị trấn Y, huyện B bị mất trộm gà, sau đó báo Công an thị trấn Y, huyện B để tiến hành tổ chức tìm kiếm. Khoảng 05 giờ 26 phút có anh Nguyễn Văn G người cùng thôn gọi điện cho Nông Văn Th thông báo phát hiện 01 đối tượng điều khiển moto, xe máy BKS 23B1-023.83 chở 01 lồng gà và gọi điện thoại cho UBND xã Y bố trí Công an xã lập chốt chặn bắt giữ đối tượng.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/6/2020 Công an xã Y phối hợp với Công an thị trấn Y đã lập chốt đón chặn tại KM 18, QL34 thuộc thôn B, xã Y, huyện B phát hiện 01 đối tượng đi xe máy NOUVO chở 01 lồng gà. Qua kiểm tra Đặng Văn P và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn P khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 11/6/2020 Pản điều khiển xe moto BKS: 23B1-023.83 đi từ thành phố H vào huyện B mang theo 03 bao tải màu cam, 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vực chợ N thuộc Tổ 7, phường N, thành phố H lấy 01 chiếc lồng sắt ở cạnh đường buộc lên xe máy của mình điều khiển đi vào huyện B khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày đến thôn B, thị trấn Y, huyện B giấu lồng sắt vào bụi rậm cạnh đường bê tông, sau đó điều khiển xe moto đi trong thôn B, thị trấn Y quan sát xem những nhà nào nuôi gà đêm sẽ đi lấy trộm. Quan sát xong điều khiển xe moto ra trung tâm huyện B ăn cơm tối vào nhà nghỉ H thuộc tổ 4, thị trấn Y, huyện B thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày trả phòng nghỉ điều khiển xe moto BKS: 23B1-023.83 vào thôn B, đến đoạn đường vắng để xe lề đường, mang theo 02 bao tải màu cam, còn 01 bao tải để trong cốp xe, 01 đèn pin màu nâu, 01 con dao nhọn đi bộ lấy trộm gà.

Khi đến thôn B thấy nhiều nhà chưa đi ngủ, ngồi ở đường bê tông quan sát thăm dò. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 12/6/2020 nghe tiếng gà gáy các gia đình trong thôn đã ngủ, P mang theo 01 bao tải đến nhà Nông Văn T, vào khu vực chuồng lợn phát hiện thấy 04 con gà dùng tay bắt từng con cho vào bao tải và xách ra khu vực nấp lúc trước, lại nghe thấy tiếng gà gáy nhà khác, P để bao tải gà vừa trộm được tại khu vực ẩn nấp và cầm bao tải còn lại soi đèn pin đến nhà Nông Văn Th, phát hiện gà gáy trên đồi, cách nhà anh Th khoảng 30m (Ba mươi mét) có chuồng gà, dùng dao nhọn rạch lưới quây vườn rau đi đến chuồng gà, đến nơi thấy chuồng gà quây lưới sắt, cửa buộc dây vải, dùng dao nhọn cắt đứt dây vào bên trong chuồng gà làm bằng tre, dùng tay bắt từng con cho vào bao tải được 15 (mười lăm) con gà. Xong P vác bao tải gà đến chỗ để xe máy và đi lấy lồng sắt để trước đó rồi cho gà vào lồng, vớt tại hiện trường 01 bao tải và điều khiển xe máy đến chợ P, thị trấn Y, huyện B. Mục đích để tiêu thụ nhưng không tìm được người mua, nên quay xe đi ra thành phố H tiêu thụ. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày đến KM 18 QL34 xã Y bị Công an thị trấn Y phối hợp Công an xã Y, huyện B bắt quả tang.

Ngày 12/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá 19 (mười chín) con gà do Đặng Văn P trộm cắp tổng trọng lượng 32kg.

Tại bản kết luận số 13 ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận 19 (mười chín) con gà, trọng lượng 32kg, tổng giá trị 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại biên bản xác định hiện trường lập ngày 22/6/2020 Đặng Văn P đã chỉ dẫn đều phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại Nông Văn T và Nông Văn Th.

- **Vật chứng vụ án thu giữ:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen, BKS 23B1-023.83; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto mang tên Đỗ Thị Vân A, SN: 1983, số 010137, BKS 23B1-023.83, Nơi cư trú: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; 01 lồng lồng sắt trọng lượng 03kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F5 vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn bằng kim loại, tổng chiều dài 37,5cm, chuôi dài 12cm, bản rộng nhất 3,5cm; 03 bao tải màu cam đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm bằng kim loại cán bằng nhựa màu xanh - đen; 01 đèn pin màu nâu, nhãn hiệu DONY, loại ML-6; 01 tua vít cán bằng nhựa màu xanh; 01 tua vít cán bằng nhựa màu đen; 01 dây sạc điện thoại màu đen; 01 củ sạc điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Vsmart; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 19 con gà tổng trọng lượng 32kg (trong đó 17 con gà còn sống và 02 con gà đã chết).

- **Xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị hại Nông Văn T 04 con gà trong đó 01 con gà bị chết và Nông Văn Th 15 con gà trong đó 01 con gà bị chết, tổng trọng lượng 32kg. Trả lại cho Đặng Văn P gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F5 vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 kìm bằng kim loại cán bằng nhựa màu xanh - đen; 01 tua vít cán bằng nhựa màu xanh; 01 tua vít cán bằng nhựa màu đen; 01 dây sạc điện thoại màu đen; 01 củ sạc điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Vsmart; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Nông Văn T và anh Nông Văn Th đều đề nghị bồi thường cho mỗi bị hại tiền xăng xe đi lại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và tiền công đi tìm từ nhà đến xã Y, huyện B 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại Nông Văn T và Nông Văn Th; Người làm chứng Nguyễn Văn G khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 18/CT-VKSBM ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng.
Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; Điều h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen, BKS 23B1-023.83 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto mang tên Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1983, số 010137, BKS 23B1-023.83, HKTT: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt đã qua sử dụng trọng lượng 03kg; 01 con dao nhọn bằng kim loại, kích thước tổng chiều dài: 37,5cm, chuôi dài 12cm, bản rộng nhất 3,5cm; 03 bao tải màu cam đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu nâu, nhãn hiệu DONY, loại ML-6.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường, bị cáo Đặng Văn P bồi thường cho bị hại anh Nông Văn T tiền xăng xe đi lại 100.000đ và tiền công đi tìm 200.000đ, tổng cộng 300.000đ. Bồi thường cho anh Nông Văn Th tiền xăng xe đi lại 100.000đ, tiền công đi tìm 200.000đ, tổng cộng 300.000đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự có giá ngạch 300.000đ.

Tranh luận tại phiên tòa

Bị cáo, bị hại nhất trí với quan điểm kiểm sát viên đề nghị, nên không có đối đáp tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 12/6/2020 Đặng Văn P có hành vi trộm cắp 04 (bốn) con gà của anh Nông Văn T và 15 (mười lăm) con gà của anh Nông Văn Th tại thôn B, thị trấn Y, huyện B, tổng trọng lượng 32kg gà. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày Công an thị trấn Y phối hợp với Công an xã Y, huyện B bắt quả tang. Kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận 19 con gà trọng lượng 32kg, trị giá 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi, lười lao động, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản rồi bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo có tiền án ngày 14/12/2016 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 19/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 42 tháng tù. Đến ngày 20/02/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa bản thân mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Xét thấy chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để có thời gian cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo Pản hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích ở lần phạm tội trước, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, mức bồi thường dân sự, miễn tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nông Văn T và anh Nông Văn Th đã nhận đủ số con gà bị mất không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, anh Th và anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền xăng xe đi lại 100.000đ và tiền công đi tìm 200.000đ, tổng cộng hai người là 600.000đ. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận tại phiên tòa giữa bị cáo, bị hại thỏa thuận cụ thể: Bị cáo P bồi thường cho Nông Văn T tiền xăng xe, tiền công đi tìm 200.000đ, tổng cộng 300.000đ. Bồi thường cho anh Th tiền xăng xe, tiền công đi tìm 200.000đ, tổng cộng 300.000đ. Xét thấy là phù hợp về quyền tự định đoạt của đương sự là tự nguyện được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Cơ quan điều tra thu giữ đã xác minh làm rõ, trả lại tài sản anh T, anh Th tổng số 32kg gà đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

[9.2] Cơ quan điều tra thu giữ đã xác minh làm rõ, trả lại tài sản cho bị cáo Đặng Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F5, 01 kim băng kim loại, 01 tua vít cán nhựa màu xanh, 01 tua vít cán nhựa màu đen, 01 dây sạc điện thoại màu đen, 01 củ sạc điện thoại màu trắng, 01 vỏ lột màu trắng không liên quan đến việc trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra tại sản cho bị cáo đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen, BKS 23B1-023.83 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto BKS 23B1-023.83 do bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9.4] Đối với 01 lồng sắt nặng 03kg bị cáo lấy mép đường ở tổ 7 phường N, TP Hà Giang sau đó dùng vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT đã xác minh và thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc lồng sắt nhưng đến nay không có kết quả và không có giá trị sử dụng; 01 con dao nhọn chiều dài 37,5cm; 03 bao tải; 01 đèn pin là công cụ phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn P **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn P để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho:

- Anh Nông Văn T, Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tiền xăng xe 100.000đ, tiền công đi tìm 200.000đ. Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Anh Nông Văn Th, Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tiền xăng xe 100.000đ, tiền công đi tìm 200.000đ. Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen, BKS: 23B1-023.83, số khung B5207Y133725, số máy 2B52-133725, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1983, số 010137, BKS 23B1-023.83, HKTT: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lồng sắt trọng lượng 03kg đã qua sử dụng; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, kích thước tổng chiều dài: 37,5cm, chuôi dài 12cm, bản rộng nhất 3,5cm đã qua sử dụng; 03 (ba) bao tải màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đèn pin màu nâu, nhãn hiệu DONY, loại ML-6 đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 300.000đ. Tổng cộng **500.000đ** (Năm trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công